

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Văn Hoàn.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 474/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Tấn P, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Tôi và anh Hà Tấn P do mai mối, tìm hiểu nhau khoảng một tháng thì kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/2006, quyển số 01 ngày 20/11/2006. Sau khi kết hôn chúng tôi sống tại nhà riêng của vợ chồng, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2007 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nhưng do các con còn nhỏ

nên tôi cố gắng duy trì cuộc sống vợ chồng để lo cho các con. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên nhậu say về chửi bới, gây sự đánh tôi, mỗi tuần anh P nhậu khoảng 3-4 lần. Anh P thường xuyên chửi bới, kiếm chuyện với vợ con làm cho vợ chồng bất đồng, cãi nhau thường xuyên. Từ lúc tôi nộp đơn ly hôn đến khi Tòa án hòa giải lần thứ nhất thì anh P có thay đổi, ít nhậu hơn trước nhưng vẫn kiếm chuyện làm cho vợ chồng gây gổ. Ngoài ra anh P còn ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hà Thị Minh T1, sinh ngày 10/5/2007 và cháu Hà Tấn B, sinh ngày 27/12/2012. Theo đơn ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, tôi không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên hai con có nguyện vọng được sống chung với anh P nên tôi đồng ý giao hai con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 06/10/2023, tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Tấn P trình bày:* Về thời gian kết hôn và con chung tôi thống nhất với lời trình bày của chị T.

Chị T yêu cầu ly hôn tôi không đồng ý ly hôn. Gia đình tôi có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tôi ghen tuông, chị T đi đâu tôi hay hỏi con xem chị T đi đâu. Tôi có hỏi chị T thì vợ chồng xảy ra cự cãi nhau. Tôi cũng thường nhậu về cự cãi với vợ, từ trước đến nay vợ chồng cũng có lần xảy ra đánh nhau. Gần đây xảy ra cự cãi nhau. Theo tôi thì mâu thuẫn gia đình chỉ là mâu thuẫn nhỏ, vợ chồng có thể hòa giải nên tôi không đồng ý ly hôn để cùng lo cho con chung.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hà Thị Minh T1, sinh ngày 10/5/2007 và cháu Hà Tấn B, sinh ngày 27/12/2012. Nếu phải ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, tôi không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Thu g nguyên yêu cầu được ly hôn, anh P không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm vợ chồng, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng lo cho con chung. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, theo đơn khởi kiện, chị T yêu cầu được ly hôn với anh P, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh P có nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy,

tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/2006, quyền số 01 ngày 20/11/2006 nên quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị T trình bày mâu thuẫn giữa chị và anh P bắt đầu phát sinh từ năm 2007 nhưng do các con còn nhỏ nên chị T cố gắng duy trì cuộc sống vợ chồng để lo cho các con. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh P thường xuyên đi nhậu về kiếm chuyện gây gổ làm cho vợ chồng cãi nhau thường xuyên và xảy ra đánh nhau. Ngoài ra anh P còn ghen tuông nên vợ chồng cãi nhau làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ lúc nộp đơn ly hôn đến nay anh P có thay đổi nhưng vợ chồng vẫn còn mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng còn sống chung nhưng không nói chuyện với nhau.

Anh P thừa nhận vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh hay đi nhậu và ghen tuông làm cho vợ chồng cãi nhau. Tuy nhiên anh P cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Anh P cho rằng vợ chồng anh có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, có khả năng hòa giải và anh cam kết sửa đổi tính tình, hạn chế uống rượu, bia về kiếm chuyện để vợ chồng cùng sinh sống lo cho con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Thu g nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh P. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P trong quá trình sống chung có phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc anh P hay uống rượu về gây gổ với chị T và ghen tuông. Tại phiên tòa cả anh P và chị T đều thừa nhận mâu thuẫn này. Hiện tại chị T và anh P còn sống chung nhà nhưng do mâu thuẫn nên không nói chuyện với nhau. Tại phiên tòa chị T cũng trình bày từ lúc chị T nộp đơn ly hôn anh P có thay đổi nhưng vợ chồng vẫn còn xảy ra mâu thuẫn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên chỉ là mâu thuẫn tạm thời, chưa đến mức trầm trọng, có khả năng hòa giải hàn gắn. Ngoài ra các con chung còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của cả cha lẫn mẹ việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và học tập của con chung.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T chưa thỏa mãn đủ điều kiện ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T xin ly hôn với anh Hà Tấn P.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0018029 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị T đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;

- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang